

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273, khoản 2 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217/BLTTDS.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 47/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản khi ly hôn giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Vừ Thị D; Sinh năm: 1997;

- Bị đơn: Hồ A D; Sinh năm: 1994;

Cùng địa chỉ: Bản PS2, xã HM, huyện MC, tỉnh Điện Biên.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Người khởi kiện có quyền nhận lại đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ đã nộp cho Tòa án nếu có yêu cầu và có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Chị Vừ Thị D được miễn án phí sơ thẩm trong vụ án dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- P.KTNV& THA-TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hưng

Điều 217. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự (căn cứ thêm Điều 48,218,219, K2 Đ273).

c) Người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện hoặc nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt, trừ trường hợp họ đề nghị xét xử vắng mặt hoặc vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan;

3. Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, xóa tên vụ án đó trong sổ thụ lý và **trả lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo cho đương sự nếu có yêu cầu**; trong trường hợp này, Tòa án phải sao chụp và lưu lại để làm cơ sở giải quyết khiếu nại, kiến nghị khi có yêu cầu.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, Tòa án phải gửi quyết định đó cho đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp.

Điều 218. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự

3. Trường hợp Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự do người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện quy định tại điểm c và trường hợp khác quy định tại các điểm d, đ, e và g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật này thì tiền tạm ứng án phí mà đương sự đã nộp được trả lại cho họ.

Điều 219. Thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự

Điều 280. Thời hạn kháng nghị

2. Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp đối với quyết định tạm đình chỉ, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm là 07 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Điều 273. Thời hạn kháng cáo

2. Thời hạn kháng cáo đối với quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm là 07 ngày, kể từ ngày đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật này.